TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 23/2020/HSST
Ngày: 28/8/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thủy
Bà Nguyễn Thị Hằng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Liên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên toà***: Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST- HS ngày 17/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu T; Sinh năm 1965; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà 74 Tây Sơn, phường An H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Lê Hữu Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ là: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1995; Gia đình bị cáo có 09 chị em, bị can là con thứ 02; Tiền sự: Không; Tiền án:

- Ngày 19/5/2016 bị Tòa án TP Thanh Hóa xử 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Ngày 08/6/2016 bị Tòa án TP Thanh Hóa xử 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. (Bản án ngày 08/6/2016 không xác định bản án ngày 19/5/2016 là tái phạm). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2020, đến ngày 26/3/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Lê Thị H, sinh năm 1981 ở số nhà 117 khu đô thị mới Đông Sơn, phường An H, thành phố Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/3/2020 tổ công tác Công an huyện Đông

Sơn phối hợp với Công an xã Đông Khê bắt quả tang tại phòng trọ của Lê Hữu T tại thôn 4 Đông Anh, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người và trong phòng trọ. Quá trình kiểm tra tại phòng trọ lúc này có T và chị Lê Thị H.

Tiến hành kiểm tra người và khám xét khẩn cấp phòng trọ nơi Lê Hữu T đang ở Cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ gồm:

- Bên trong quần sịp mà T đang mặc có một vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 túi ni lông màu đen, trong túi này có 01 túi ni lông màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) và 01 túi ni lông màu trắng khác có chứa 14 viên nén màu đỏ (nghi là ma túy);

-Tại túi áo trong bên trái treo trên móc áo trong phòng ngủ có 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x3) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy);

-Tại cửa sổ sát giường ngủ có 01 túi nilon kích thước (2x2) cm màu trắng có chứa các hạt tinh thể màu trắng(nghi là ma túy);

-Trên bàn trong phòng ngủ có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm bên trong có 01 viên nén màu đỏ (nghi là ma túy);

- Tại phía trong tấm bạt vách ngăn bên ngoài phòng ngủ có 01 túi nilon, bên trong túi này có 02 túi nhỏ, một túi chứa 03 túi nilon nhỏ kích thước 2x2cm, một túi chứa 05 túi nilon kích thước (2x2)cm. Bên trong 08 (tám) túi này chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01(một) túi nilon bên trong có chứa 03 túi nilon nhỏ. Bên trong 03 túi này chứa 23 (hai mươi ba) viên nén màu đỏ (nghi là ma túy).

- Thu giữ tại gần bàn trong phòng ngủ một bộ dụng cụ gồm: 01 chai thủy tinh, 01 ống thủy tinh hình cong bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng, 01 ống hút nhựa.

- Một cân điện tử hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (11x6x1) cm; Một ví da bên trong có một thẻ căn cước mang tên Lê Hữu T; Một chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1034 ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định số ma túy mà bị can T đã tàng trữ có khối lượng là 8,164g (tám phẩy một sáu tư gam) loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Lê Hữu T khai nhận: Trước khi bị bắt khoảng ba ngày T đã mua ma túy của một thanh niên không biết tên và quán chỉ tại khu vực Cầu Treo, thành phố Thanh Hóa với giá 1.800.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua xong T mang về phòng trọ rồi chia ra nhiều gói khác nhau và giấu ở nhiều nơi với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/3/2020 chị Lê Thị H đi một xe ô tô BKS 36A-42370 của bà Phạm Thị Thúy sinh năm 1966 ở số nhà 169, phố Quan Sơn, phường An Hưng, TP Thanh Hóa đến nhà trọ của T chơi. Trong khi nói chuyện T lấy dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy (hình thức hút), hút song T đi ra nhà vệ sinh, khi quay vào thấy Hà đang sử dụng ma túy và bị ho nên T nói "Không biết thì đừng đụng vào" Sau đó Thảo cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống gầm bàn

Ngày 21/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã tiến hành thử nước tiểu đối với Thảo và Hà. Kết quả T dương tính với MDMA; MET và Hà dương tính với MET (ma túy đá). Quá trình điều tra không có căn cứ xác

định Thảo và Hà có hành vi: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý. Quá trình điều tra cũng không có căn cứ xác định Hà có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 30/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Hà theo khoản 1, điều 21, nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu vàng của T đã qua sử dụng Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho chị Lê Thị Khánh Linh, sinh năm 1996 ở nhà số 55A phố Tây Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa là con gái T là chủ sở hữu. Đối với chiếc điện thoại Samsung của Ha đã qua sử dụng Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho chị Lê Thị H là chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 36A-42370 cơ quan Công an đã thu giữ trong nhà trọ của Lê Hữu T, ngày 24/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho bà Phạm Thị Thúy sinh năm 1966 ở số 169, phố Quan Sơn, phường An Hưng, TP Thanh Hóa là chủ sở hữu.

Vật chứng thu giữ gồm: Số ma túy có khối lượng là 8,164g (tám phẩy một sáu tư gam), sau khi giám định còn 7,163g (bảy phẩy một sáu ba gam) cùng số ma túy bám dính trên một ống thủy tinh hình cong có khối lượng là 0,012g. Toàn bộ số tang vật trên được dán kín bằng một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Hà và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Một chiếc vỏ bao thuốc lá; Một bộ dụng cụ gồm: một chai thủy tinh, một ống hút nhựa; Một bật lửa màu đen có gắn ống kim loại; Sáu vỏ túi nilon kích thước (4x4)cm, mười bốn vỏ túi nilon kích thước (2x2) cm; Một cân điện tử hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (11x6x1) cm; Một ví da bên trong có một thẻ căn cước mang tên Lê Hữu T; Một chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-ĐS ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Lê Hữu T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; đề nghị:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T mức án từ 5 năm 6 tháng (năm năm sáu tháng) tù đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS đề nghị: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

Bị cáo Lê Hữu T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 20/3/2020 tại nhà trọ của Lê Hữu T ở thôn 4 Đông Anh, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn. Tổ công tác Công an huyện Đông Sơn phối hợp với Công an xã Đông Khê bắt quả tang Lê Hữu T đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người và trong phòng trọ với tổng khối lượng ma túy là 8,164g (tám phẩy một sáu tư gam) loại Methamphetamine. Số ma túy bị thu giữ là do Lê Hữu T mua với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) để sử dụng.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo Lê Hữu T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác

hại của ma túy nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về tội ma túy, lẽ ra bị cáo phải là người hiểu hơn ai hết, nhưng bị cáo lại bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ : Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất, hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo Lê Hữu T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ số Methamphetamine còn lại sau giám định là 7,163g (bảy phẩy một sáu ba gam) cùng số ma túy bám dính trên một ống thủy tinh hình cong có khối lượng là 0,012g (không phẩy không mười hai gam) lưu giữ trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được niêm phong dán kín được thu giữ và quản lý theo phiếu nhập kho số NK 2020/14 ngày 20/7/2020 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá là vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Lê Hữu T trong quá trình bắt quả tang ngày 20/3/2020. Xét đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ gồm: một chai thủy tinh, một ống hút nhựa; Một bật lửa màu đen có gắn ống kim loại; Sáu vỏ túi nilon kích thước (4x4)cm, mười bốn vỏ túi nilon kích thước (2x2) cm; Một cân điện tử hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (11x6x1) cm. Xét đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví da màu nâu đen đã củ hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 một thẻ căn cước mang tên Lê Hữu T cần tiếp tục tạm giữ cho đến khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng. Theo lời khai của bị cáo là dùng điện thoại trên để gọi điện cho Lê Thị Hà. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được cuộc gọi của bị cáo với chị Hà về nội dung trao đổi việc sử dụng ma túy. Do đó cần trả lại cho bị cáo Lê Hữu T.

[8] Liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông ở khu vực cầu Treo, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Thị Hà tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Đông Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-CADDS ngày 30/3/2020 về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy.

[9]. Bị cáo được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[10] . Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố: Lê Hữu T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Lê Hữu T 5 năm 6 tháng (năm năm sáu tháng) tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2020 .

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine còn lại sau giám định là 7,163g (bảy phẩy một sáu ba gam) cùng số ma túy bám dính trên một ống thủy tinh hình cong có khối lượng là 0,012g (không phẩy không mười hai gam) lưu giữ trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được niêm phong dán kín được thu giữ và quản lý theo phiếu nhập kho số NK

2020/14 ngày 20/7/2020 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá là vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Lê Hữu T trong quá trình bắt quả tang ngày 20/3/2020.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ gồm: một chai thủy tinh, một ống hút nhựa; Một bật lửa màu đen có gắn ống kim loại; Sáu vỏ túi nilon kích thước (4x4)cm, mười bốn vỏ túi nilon kích thước (2x2) cm; Một cân điện tử hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (11x6x1) cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da màu nâu đen đã củ hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục tạm giữ 01 một thẻ căn cước mang tên Lê Hữu T cho đến khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Trả lại cho bị cáo Lê Hữu T 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Buộc Lê Hữu T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như